

Bản án số: 97/2026/HSST  
Ngày 19-6-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà.
- Ông Đỗ Tiến Hiệt.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lương Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 – Sơn La tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 4 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 và đối với bị cáo:

Cà Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/11/1992, tại phường C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, phường C, tỉnh Sơn La; Số CCCD 014092004183; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: không rõ, con bà Cà Thị T (đã chết); bị cáo có vợ Lò Thị V (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: có 02 tiền sự, năm 2021 và năm 2024 bị TAND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2026 đến ngày 22/01/2026 bị cáo bỏ trốn khi đang bị áp giải, sau đó bị bắt lại từ ngày 23/01/2026 cho đến nay. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công an xã C, tỉnh Sơn La, người đại diện là ông Nguyễn Năng Hải Đ – Trưởng Công an xã C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cà Văn D là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 30/01/2024 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định số 20 ngày 30/01/2024, chấp hành xong ngày 30/9/2025. Ngày 06/10/2025, bị cáo Cà Văn D bị UBND phường C đưa vào diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 10/QĐ-UBND-CA.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/01/2026 với ý định sử dụng chất ma túy, bị cáo Cà Văn D mang theo số tiền 200.000 đồng một mình đi bộ từ nhà tại bản N, phường C, tỉnh Sơn La theo đường dân sinh đến bản N1, xã C, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người nam giới không quen biết, qua nói chuyện bị cáo biết người đàn ông trên có ma túy nên hỏi và mua được của người đàn ông trên 01 gói nylon màu trắng có 02 lớp, bên trong có Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào bao thuốc lá Thăng Long, bên trong bao thuốc lá có 01 chiếc bật lửa gas và khoảng 03-04 điều thuốc rồi cất giấu bao thuốc lá vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi bộ theo đường tắt đến khu vực cầu N2 thuộc bản B, xã C, tỉnh Sơn La. Khi đi đến khu vực cầu N2, bị cáo đi vào phía trong vườn chuối của ông Tòng Văn C rồi lấy ma túy ra sử dụng hình thức đốt hít. Sau khi sử dụng ma túy, bị cáo mang mảnh nylon màu trắng gói ma túy ban đầu, bật lửa, giấy bạc và vỏ bao thuốc ném hết xuống suối N2 rồi đi bộ về nhà. Ngày 21/01/2026, Công an xã C phối hợp với Trạm y tế xã C tiến hành xét nghiệm ma túy chất ma túy trong cơ thể bằng hình thức xét nghiệm nước tiểu nhanh bằng que thử Drug Test, kết quả bị cáo D tính với chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 223/LGN-CSMT; Quyết định tạm giữ số 394/QĐ-CSMT đối với bị cáo Cà Văn D, trong thời hạn 03 ngày kể từ 22 giờ 45 phút ngày 21/01/2026 đến 22 giờ 45 phút ngày 24/01/2026 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự và tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định.

Ngày 22/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định áp giải số 402/QĐ-CSMT đối với bị cáo Cà Văn D và phân công đồng chí Nguyễn Năng Hải Đ - Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La tiến hành áp giải đối với Cà Văn D đến Phân trại Tạm giam Mai Sơn, Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La; tuy nhiên, trên đường áp giải đến khu vực bản Búng Lay, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của tổ công tác để bỏ trốn vào hồi 13 giờ 18 phút cùng ngày. Sau khi bị cáo bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La, Công an xã C đã huy động lực lượng tổ chức truy bắt D.

Trong quá trình trốn, vào đêm cùng ngày 22/01/2026, khi bị cáo trốn ở trong cổng cách vị trí trốn khoảng 200m bị cáo D đã luồn tay trái ra khỏi khóa số 8. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/01/2026, bị cáo chui ra khỏi cổng đi đến vườn cây cao su thuộc bản Un, xã C, tỉnh Sơn La tháo lấy dây dứa buộc ở thân cây cao su, trên dây dứa có dây kim loại và lấy đầu dây kim loại chọc mở ở khóa số 8 trên tay phải rồi vứt khóa và dây dứa có dây kim loại trên xuống nền đất, phủ lá cây khô để lấp chiếc khóa rồi đi bộ đến nhà của Lò Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Bản L, xã C, tỉnh Sơn La (là anh rể họ của D). Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/01/2026, anh Lò Văn H thuộc Tổ an ninh trật tự bản L, xã C, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt giữ bị cáo và thông báo cho Công an xã C đến để tiếp nhận, áp giải bị cáo đến Phân trại tạm giam Mai Sơn.

Ngày 21/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La tiến hành thu mẫu nước tiểu của Cà Văn D. Ngày 22/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 425 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định: Mẫu nước tiểu gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy không? Loại chất ma túy gì?

Tại bản Kết luận giám định số 337 ngày 28/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu ký hiệu D1 gửi giám định có chất ma túy; Loại chất Morphine, Codeine”*.

Đối với vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu, mảnh giấy bạc Cà Văn D dùng để Trốn khi đang bị áp giải. Ngày 22/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã thực hiện việc khám nghiệm hiện trường, đồng thời truy tìm vật chứng bằng phương pháp truy tìm từ vị trí D sử dụng ma túy đến vị trí D vứt bật lửa, mảnh giấy bạc và mảnh nilon gói ma túy ban đầu, mở rộng phạm vi tìm kiếm xung quanh từ điểm xuất phát. Tuy nhiên không tìm được các vật chứng nêu trên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã thực hiện truy tìm vật chứng bằng phương pháp truy tìm tại đồi cây cao su của Đội Cao su Châu Sơn- Công ty Cổ phần cao su Sơn La thuộc bản U, xã C, tỉnh Sơn La. Kết quả: quá trình truy tìm đã phát hiện, thu giữ 01 chiếc khóa số 8 bằng kim loại do Công an xã C sử dụng để khóa tay khi áp giải bị cáo Cà Văn D và 01 dây dứa màu đen, trên dây dứa có dây kim loại bị cáo dùng để mở khóa cổng số 8.

Ngày 22/01/2026 tại nhà bà Lò Thị Q, sinh năm 1978, trú tại: Bản B, xã M, tỉnh Sơn La. Cơ quan CSĐT đã thu thập được 06 file video ghi nhận diễn biến, nội dung hành vi phạm tội trốn khi đang bị áp giải của bị cáo Cà Văn D do camera gia đình nhà

bà Q ghi lại. Ngày 26/01/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành đánh giá nội dung, diễn biến video. Kết quả: nội dung, diễn biến trong file video phù hợp với lời khai của tổ áp giải bị cáo Cà Văn D.

Ngày 06/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành thực nghiệm điều tra về sự việc bị cáo Cà Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với diễn biến vụ án, lời khai của bị cáo và các tài liệu điều tra đã thu thập được.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Cà Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm:

- 01 (Một) Phong bì niêm phong mặt phong bì ghi "*Que test hiển thị kết quả D tính MOP của Cà Văn D, ngày 21/01/2026*";

- 01 (Một) Phong bì niêm phong mặt phong bì ghi "*Que test hiển thị kết quả D tính OPI của Cà Văn D, ngày 21/01/2026*"; 01 (Một) Chiếc khoá số 8 bằng kim loại màu Trắng có mã số "CAX2021254", khóa đã qua sử dụng;

- 01 (Một) dây dứa màu đen dài 1,25m rộng 02cm, cách đầu dây 50cm có buộc 01 dây kim loại bị hoen rỉ có đường kính 0,2cm, hai đầu dây kim loại được buộc xoắn lại cố định với dây dứa tạo dây kim loại thành hình bầu dục có điểm rộng nhất là 17,5cm và điểm hẹp nhất là 12cm.

Các vật chứng nêu trên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La quyết định chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La bảo quản chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS-KV4 ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La đã truy tố bị cáo Cà Văn D về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và tội Trốn khi đang bị áp giải, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm b khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Cà Văn D phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy và tội Trốn khi đang bị áp giải.

Xử phạt bị cáo Cà Văn D từ 26 tháng đến 30 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Trốn khi đang bị áp giải.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cà Văn D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 38 tháng tù đến 48 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) Phong bì niêm phong mặt phong bì ghi "*Que test hiển thị kết quả D tính MOP của Cà Văn D, ngày 21/01/2026*";

- 01 (Một) Phong bì niêm phong mặt phong bì ghi "*Que test hiển thị kết quả D tính OPI của Cà Văn D, ngày 21/01/2026*";

- 01 (Một) dây dứa màu đen dài 1,25m rộng 02cm, cách đầu dây 50cm có buộc 01 dây kim loại bị hoen rỉ có đường kính 0,2cm, hai đầu dây kim loại được buộc xoắn lại cố định với dây dứa tạo dây kim loại thành hình bầu dục có điểm rộng nhất là 17,5cm và điểm hẹp nhất là 12cm.

Trả lại cho Công an xã C, tỉnh Sơn La 01 (Một) Chiếc khoá số 8 bằng kim loại màu Trắng có mã số "CAX2021254", khoá đã qua sử dụng;

Về án phí: Buộc bị cáo Cà Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*\* Tranh luận tại phiên tòa:*

Ý kiến của bị cáo Cà Văn D tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 – Sơn La, đối với vật chứng của vụ án là chiếc khoá số 8 bằng kim loại màu Trắng có mã số "CAX2021254, đây là tài sản của Công an xã C, tỉnh Sơn La, đề nghị trả lại để phục vụ công tác.

*\* Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo Cà Văn D nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Cà Văn D đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số Quyết định số 10/QĐ-UBND-CA ngày 06/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường C (Thời hạn quản lý 02 năm kể từ ngày 06/10/2025 đến 06/10/2027). Nhưng đến ngày 19/01/2026, bị cáo Cà Văn D lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là Heroine, kết quả giám định có chất ma túy loại Morphine, Codeine trong nước tiểu của bị cáo Cà Văn D.

Ngày 22/01/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định áp giải số 402/QĐ-CSMT áp giải bị cáo Cà Văn D đến Phân trại Tạm giam Mai Sơn, Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La, trên đường áp giải, khi đi đến bản Búng Lay, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La, lợi dụng sơ hở của tổ công tác bị cáo đã thực hiện hành vi bỏ trốn. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/01/2026 bị cáo bị phát hiện, bắt giữ

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể qua nước tiểu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo; Biên bản ghi lời khai của người người chứng kiến ...

Lời khai nhận tội của bị cáo Cà Văn D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù

hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của bị cáo Cà Văn D đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và tội Trốn khi đang bị áp giải, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 386 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La truy tố đối với bị cáo về các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Cà Văn D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong khi bản thân đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

Ngoài ra bị cáo đã có hành vi trốn trong khi đang bị áp giải đến Phân trại Tạm giam Mai Sơn, Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải ... mà bỏ trốn*” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để Tổng hợp hình phạt của cả 2 tội Sử dụng trái phép chất ma túy và tội Trốn khi đang bị áp giải đối với bị cáo Cà Văn D.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

*Tình tiết tăng nặng:* Không có.

*Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Về nhân thân:* Bị cáo Cà Văn D có nhân thân xấu đã 2 lần đi cai nghiện bắt buộc.

[5] Về tính chất, mức độ và hình phạt áp dụng: Bị cáo Cà Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy

nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố ý thực hiện hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy sau đó Trồn khi đang bị áp giải. Các hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Vì vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo, như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) Que test hiển thị kết quả Dương tính MOP của Cà Văn D, ngày 21/01/2026”; 01 Que test hiển thị kết quả Dương tính OPI của Cà Văn D, ngày 21/01/2026” và 01 (Một) dây dứa màu đen có buộc 01 dây kim loại bị hoen rỉ hai đầu dây kim loại được buộc xoắn lại cố định với dây dứa tạo dây kim loại thành hình bầu dục có điểm rộng nhất là 17,5cm và điểm hẹp nhất là 12cm, HĐXX xét thấy đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (Một) Chiếc khoá số 8 bằng kim loại màu Trắng có mã số "CAX2021254", khoá đã qua sử dụng, HĐXX xét thấy đây là tài sản của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La nên cần tuyên trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Về các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo Cà Văn D sử dụng, bị cáo D không biết tên, địa chỉ, việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Đối với Lò Văn T, khoảng 19 giờ 10 phút ngày 23 tháng 01 năm 2026, khi anh Thường đang ở nhà văn hóa bản L thì có anh Lò Văn H thuộc Tổ an ninh trật tự bản Lằm Cút, xã C gọi trao đổi về nội dung thấy D đến nhà anh T, anh T đã khuyên bảo bị cáo D đừng trốn nữa mà đợi ở nhà anh T để để Cơ quan CSĐT đến làm việc và đã

phối hợp để anh H bắt giữ bị cáo D. Việc bị cáo D bỏ trốn anh T không có hành vi che giấu, giúp sức nên không đề cập đến vấn đề xử lý

[8] Về án phí: Bị cáo Cà Văn D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác đối với bị cáo là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Cà Văn D phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy và tội Trốn khi đang bị áp giải.

Xử phạt bị cáo Cà Văn D 30 (ba mươi) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn D 18 (mười tám) tháng tù về tội Trốn khi đang bị áp giải.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cà Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Được khấu trừ 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 21/01/2026 đến 22/01/2026). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 47 (bốn mươi bảy) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày, tính từ ngày 23/01/2026.

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Que test hiển thị kết quả D tính MOP của Cà Văn D, ngày 21/01/2026”; 01 Que test hiển thị kết quả D tính OPI của Cà Văn D, ngày 21/01/2026” và 01 (Một) dây dứa màu đen có buộc 01 dây kim loại bị hoen rỉ hai đầu dây kim loại được buộc xoắn lại cố định với dây dứa tạo dây kim loại thành hình bầu dục có điểm rộng nhất là 17,5cm và điểm hẹp nhất là 12cm.

Trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La 01 (Một) Chiếc khoá số 8 bằng kim loại màu Trắng có mã số "CAX2021254", khoá đã qua sử dụng;

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 86/BB-PTHADS, ngày 19/5/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Sơn La).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cà Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 - Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- Chi cục THADS Khu vực 4 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Văn Hải**